

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày: 12/3/2025.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

2. Bà Hà Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố R G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G tham dự phiên tòa: Ông Trần Công Đình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố R G xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 333/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP H.

Trụ sở: Số E N, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, tòa nhà TNR, số A N, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Công C, sinh năm 1986. Chức vụ: Giám đốc tổ tụng. (Theo văn bản ủy quyền số 3729/2024/GUQ-TGD12 ngày 13/5/2024)

Địa chỉ chi nhánh: Số D N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Lô B - A, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện vụ án Dân sự ngày 31/8/2023, Biên bản về việc tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/7/2024, ngày 04/9/2024; các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa ông Huỳnh Công C là Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H trình bày:

Ngân hàng TMCP H (gọi tắt là M) và ông Nguyễn Thành T đã ký kết các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00235/2022/HĐTDHM/RB/2845193 ngày 30/08/2022, cụ thể: Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động mua bán tổ yến. Thời hạn vay: 06 tháng (từ ngày 05/09/2022 đến ngày 06/03/2023). Lãi suất cho vay: Lãi suất vay cố định 9%/năm áp dụng cho suốt thời hạn vay; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Phương thức trả nợ: Nợ gốc trả cuối kỳ vào ngày 06/03/2023. Lãi trả 01 tháng 01 lần vào ngày 06 hàng tháng; Ngày trả nợ đầu tiên vào ngày 06/10/2022.

2. Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 00050/2022/HĐTC ngày 30/08/2022, cụ thể: Hạn mức cho vay: 260.000.000đ (Hai trăm sáu mươi triệu đồng); Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn từ ngày cấp HMTTC đến ngày 05/10/2022 là 156% /năm; Lãi suất cho thời gian vay tiếp theo: Lãi suất được điều chỉnh 01 tháng 01 lần vào ngày 05 và bằng lãi suất tham chiếu áp dụng cho khách hàng cá nhân + biên độ 8%/năm. Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 29/08/2022 đến ngày 29/08/2023). Mục đích vay: Bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời để phục vụ mục đích tiêu dùng, sinh hoạt. Phương thức trả nợ: Thu nợ gốc: Khi phát sinh ghi có vào TKTC, hệ thống sẽ tự động thu toàn bộ/một phần Nợ gốc đã thấu chi của KH. KH phải trả hết nợ khoản thấu chi vào ngày cuối cùng của thời hạn duy trì HMTTC. Thu lãi: Hệ thống sẽ thực hiện tính và thu lãi vào ngày cuối cùng của tháng.

3. Đề nghị cấp tín dụng (phát hành thẻ tín dụng) ngày 22/08/2022, cụ thể: Hạn mức: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi (tức là lãi suất không cố định và có điều chỉnh), được

niêm yết công khai tại các địa điểm giao dịch và trên website của M. Thời hạn vay: 36 tháng.

Tài sản thế chấp là phần diện tích đất tọa lạc tại địa chỉ ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 362040 do UBND huyện C cấp ngày 26/7/2007, theo Hợp đồng thế chấp số: 0037/2022/BĐ ngày 30/8/2022.

Thực hiện các hợp đồng đã ký kết: MSB đã giải ngân cho ông Nguyễn Thành T1 theo Giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 05/09/2022 với số tiền là 1.000.000.000 đồng và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi với hạn mức 260.000.000 đồng; phát hành thẻ tín dụng hạn mức 200.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ, đề nghị cấp tín dụng đã ký kết. Vì vậy, MSB khởi kiện đến Tòa án thành phố R.

Tính đến ngày 12/3/2025, ông Nguyễn Thành T còn nợ MSB số tiền vay vốn gốc là 1.332.700.339 đồng. Tiền lãi tính đến ngày 12/3/2025, lãi trong hạn là 300.373.825 đồng, lãi quá hạn chậm trả gốc là 204.636.080 đồng. Tổng lãi là 505.009.905 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.837.710.244 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng)

**** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Huỳnh Công C yêu cầu:***

- Ngân hàng TMCP H yêu cầu ông Nguyễn Thanh T2 phải trả cho M số tiền vay vốn gốc là 1.332.700.339 đồng, các khoản tiền lãi tính đến ngày 12/3/2025 là 505.009.905 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.837.710.244 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00235/2022/HĐTDHM/RB/2845193 ngày 03/8/2022. Giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 05/9/2022; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 00050/2022/HĐTC ngày 30/8/2022; Đề nghị cấp tín dụng ngày 22/8/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp, ông Nguyễn Thành T không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: 0037/2022/BĐ ngày 30/8/2022 để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho MSB thì ông Nguyễn Thành T vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho M.

**** Bị đơn ông Nguyễn Thành T vắng mặt, không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến, không cử người đại diện tham gia tố tụng.***

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G phát biểu ý kiến:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử, chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 203 BLTTDS 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thành T trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền: tạm tính đến ngày 12/3/2025 là: 1.837.710.244 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.332.700.339 đồng; Nợ lãi: 300.373.825 đồng; Lãi quá hạn: 204.636.080 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP H được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy báo phiên tòa hợp lệ, nhưng bị đơn ông T vắng mặt, không có văn bản thể hiện ý kiến, không cử người đại diện tham gia tố tụng. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thành T.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng M yêu cầu bị đơn ông T phải trả số tiền vay gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng, Hợp

đồng cấp hạn mức thấu chi và phát hành thẻ tín dụng đã ký kết. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp giữa các bên được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông T có địa chỉ cư trú tại: Lô B - A, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R G.

[3] *Về văn bản pháp luật áp dụng*: Giao dịch được các bên xác lập vào tháng 8/2022. Do đó, sẽ áp dụng Bộ luật dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các văn bản có liên quan để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[4] *Về phạm vi khởi kiện*: Nguyên đơn Ngân hàng MSB khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền vay tổng cộng gốc và lãi là: 1.837.710.244 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trong vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy*:

[5.1] *Đối với số tiền vay vốn gốc còn nợ là 1.332.700.339 đồng*. Xét thấy, việc ông T vay tiền của M được các bên xác lập bằng Hợp đồng tín dụng hạn mức số 00235/2022/HĐTDHM/RB/2845193 ngày 30/08/2022; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 00050/2022/HĐTC ngày 30/08/2022 và phát hành thẻ tín dụng ngày 22/08/2022. Các hợp đồng đều thể hiện đầy đủ, rõ ràng về số tiền vay, mục đích vay, mức lãi suất, phương thức, thời gian thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên.... Các điều khoản thỏa thuận được ghi nhận trong hợp đồng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Quá trình thực hiện các hợp đồng nêu trên do ông T đã vi phạm nghĩa vụ là không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu trả nợ là đúng quy định Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông T đã nhận được tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5.2] *Về tiền lãi*: Đối với tiền lãi trong hạn, quá hạn và phạt chậm trả lãi mà MSB yêu cầu tính đến ngày 12/3/2025 (ngày xét xử sơ thẩm) được căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận, ký kết và phù hợp với quy định của

pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, ông T còn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho M cụ thể: Lãi trong hạn là 300.373.825 đồng; lãi quá hạn chậm trả gốc là 204.636.080 đồng. Tổng lãi là 505.009.905 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/03/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[5.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử xét thấy, khi vay vốn, để đảm bảo cho khoản tiền vay, bị đơn ông T đã tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 0037/2022/BĐ ngày 30/8/2022. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã tuân thủ theo quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự, có công chứng hợp pháp và được thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định; nội dung hợp đồng là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, theo đó các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì bên cho vay có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và các khoản thu phí có liên quan. Đối chiếu quy định tại các Điều 317, 318, 319, 323 của Bộ luật dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông T phải có nghĩa vụ trả cho M số tiền vay vốn gốc là 1.332.700.339 đồng, các khoản tiền lãi tính đến ngày 12/3/2025 là 505.009.905 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.837.710.244 đồng là hoàn toàn phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông T phải chịu án phí trên số tiền nợ phải trả cho Ngân hàng là 1.837.710.244 đồng, được tính như sau: 800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng; Phần vượt 800 triệu đồng là 1.037.710.244 đồng x 3% = 31.131.308 đồng. Tổng cộng là 67.131.308 đồng. Như vậy, ông T phải nộp án phí số tiền là 67.131.308 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi một nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP H tiền tạm ứng án phí 27.478.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002858, ngày 31/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố R G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP H đối với bị đơn ông Nguyễn Thành T, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc ông Nguyễn Thành T phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền vay vốn gốc là 1.332.700.339 đồng, các khoản tiền lãi tính đến ngày 12/3/2025 là 505.009.905 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 1.837.710.244 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 13/3/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp ông T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền vay gốc và lãi vay phát sinh trên số nợ gốc thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại địa chỉ ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 362040 do UBND huyện C cấp ngày 26/7/2007, theo Hợp đồng thế chấp số: 0037/2022/BĐ ngày 30/8/2022.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Nguyễn Thành T phải nộp án phí số tiền là 67.131.308 đồng (Sáu mươi bảy triệu một trăm ba mươi một nghìn ba trăm lẻ tám đồng).

+ Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP H tiền tạm ứng án phí 27.478.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002858, ngày 31/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố R G.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- THA DS TP. R G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa